

PGS.TS. PHẠM SỸ LĂNG (chủ biên)  
PGS.TS. NGUYỄN THỊ KIM LAN - TS. NGUYỄN VĂN THỌ

# CÁC BỆNH KÝ SINH TRÙNG VÀ BỆNH NỘI SÁN KHOA thường gặp ở lợn và biện pháp phòng trị



NGUYÊN  
ĐC LIỆU

8



NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP







PGS.TS. PHẠM SỸ LĂNG (Chủ biên)  
PGS.TS. NGUYỄN THỊ KIM LAN, TS. NGUYỄN VĂN THỌ

**CÁC BỆNH KÝ SINH TRÙNG VÀ BỆNH NỘI  
SẢN KHOA THƯỜNG GẶP Ở LỢN  
VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỊ**

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP  
HÀ NỘI - 2006



## LỜI MỞ ĐẦU

Là một nước nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới ẩm Đông Nam Á, Việt Nam có khu hệ ký sinh trùng động vật phong phú và đa dạng, gây ra nhiều bệnh ký sinh trùng cho đàn gia súc, gia cầm, làm thiệt hại kinh tế đáng kể cho người chăn nuôi.

Riêng ở lợn, cho đến nay đã phát hiện 52 loài ký sinh trùng gồm: giun tròn, sán lá, sán dây, đơn bào, côn trùng ký sinh, trong đó có một số loài ký sinh trùng phổ biến mà lợn nhiễm với tỷ lệ và cường độ cao như: bệnh sán lá ruột lợn do *Fasciolopsis buski*; bệnh giun đũa do *Ascaris suum*; bệnh giun dạ dày do *Gnathostoma hispidum*; bệnh ghẻ do *Sarcoptes suis* và *Demodex suis*; bệnh cầu trùng lợn con do *Eimeria* spp... Những bệnh trên đã gây ra các tổn thương và viêm nhiễm kế phát do vi khuẩn các nội quan của lợn, ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng của lợn, đặc biệt là tiêu tốn thức ăn, giảm tăng trọng từ 15 - 20% so với lợn không bị bệnh. Có một số bệnh ký sinh trùng ở lợn còn lây nhiễm sang người, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và làm ô nhiễm môi trường sinh thái như: bệnh giun bao do *Trichinella spiralis*, bệnh lợn gạo do *Cysticercus cellulosae*.

Bên cạnh các bệnh ký sinh trùng, các bệnh nội khoa và sản khoa cũng thường xảy ra trong đàn lợn, như: các bệnh viêm nhiễm đường hô hấp và tiêu hoá phát sinh khi có các yếu tố bất lợi (Stress) cho đàn lợn: Thời tiết thay đổi đột ngột, thức ăn thiếu và kém phẩm chất ...; bệnh rối loạn sinh sản do nội tiết (hormon) ở lợn nái phát sinh phần lớn do nuôi dưỡng và chăm sóc kém; Bệnh viêm nhiễm tử cung âm đạo, viêm vú và cạn sữa (MMA) thường xảy ra sau khi lợn đẻ khó, hoặc sát nhau mà biện pháp xử lý không được tốt để nhiễm trùng âm đạo và tử cung.

*Các bệnh nội khoa và sinh sản gặp phổ biến trong các cơ sở chăn nuôi lợn trong nông hộ cũng như trang trại, làm giảm chất lượng đàn lợn và giảm năng suất chăn nuôi lợn sinh sản, gây nhiều thiệt hại kinh tế.*

*Để góp phần cung cấp những hiểu biết và kinh nghiệm phòng trị các bệnh ký sinh trùng, các bệnh nội khoa và các bệnh sản khoa ở lợn cho người chăn nuôi lợn và các thầy thuốc thú y, Nhà xuất bản Nông nghiệp đã mời PGS.TS. Phạm Sỹ Lăng chủ biên cuốn sách: **“Các bệnh ký sinh trùng và bệnh nội sản khoa thường gặp ở lợn và biện pháp phòng trị”**.*

*Cuốn sách gồm các chương mục:*

- Chương I: Lịch sử nghiên cứu bệnh lợn*
- Chương II: Bệnh ký sinh trùng*
- Chương III: Bệnh nội khoa*
- Chương IV: Bệnh sản khoa*
- Chương V: Thuốc điều trị các bệnh ký sinh trùng và bệnh nội ngoại sản cho lợn.*

*Nhà xuất bản xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với độc giả và hy vọng nhận được nhiều ý kiến cho lần tái bản sau.*

**Nhà xuất bản Nông nghiệp**



# *Chương I*

## LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU BỆNH CỦA LỢN Ở VIỆT NAM

Con lợn ngày nay đã được thuần hóa từ lợn rừng châu Á và được nuôi ở nước ta khoảng 4.000 năm trước. Trong quá trình nuôi dưỡng lợn, tổ tiên xưa của chúng ta cũng đã biết sử dụng các loại thảo dược trị bệnh cho lợn ốm. Vì vậy, cùng với lịch sử của dân tộc, con lợn vẫn tồn tại và phát triển không ngừng cho đến ngày nay. Qua các giai đoạn lịch sử, con người đã biết phát hiện và điều trị bệnh cho lợn tùy thuộc vào kinh nghiệm qua nhiều thế kỷ và điều kiện vật chất kỹ thuật của từng nơi.

Để có thể hiểu được vấn đề trên một cách đầy đủ, chúng tôi trình bày khái quát lịch sử nghiên cứu phòng chống bệnh cho lợn ở Việt Nam.

### **1. Thời kỳ phong kiến đến 1883**

Từ xa xưa trong dân gian còn truyền lại một số khái niệm về bệnh lợn, như: “quan ôn đóng dấu lợn” để mô tả lợn bị bệnh đóng dấu khi thấy lợn có các “dấu đỏ” hình vuông, hình tròn... xuất hiện trên mặt da, rồi sau bị chết. Vì thời xưa tổ tiên chúng ta chưa có cơ sở khoa học để giải thích bệnh này nên nghĩ rằng “quan ôn” ở âm phủ về bắt lợn của dân. Người xưa cũng đã mô tả “lợn chề cám” tức là lợn đang sống bình thường bỗng dưng bỏ ăn và có thể bị chết, nếu không được điều trị.

Bộ “Nam dược thần hiệu” của Tuệ Tĩnh (thế kỷ 14) là bộ sách y học cổ nổi tiếng, trong có hẳn một phần về thú y học (chương 27, quyển 10): “Bộ Nam Dược thần hiệu” do Tuệ Tĩnh biên soạn, Bộ Y tế xuất bản năm 1960. Trong 579 vị thuốc Nam, phần lớn các vị thuốc này đã được người xưa dùng chữa bệnh cho gia súc (trâu, bò, lợn, ngựa...) như: củ địa liền, củ nghệ, củ riềng, cây sả, củ tỏi, rau má, lá ngải cứu, cây thanh hao, bột mã đề, cây nghệ rậm, rau thài lài, cây sài đất, quả giun (sử quân tử), củ gừng, cây lựu, lá bạc hà, hạt cau, hạt bí đỏ, lá xoan, bồ kết, lá dâu, vỏ gạo (cây gạo), đất thó vàng, rỉ sắt...

Cho đến những năm gần đây, ở nông thôn vẫn còn lưu hành một số bài thuốc cổ để chữa bệnh cho lợn như: dùng lá ổi và lá phèn đen (có nhiều tanin) sắc lấy nước chữa ỉa chảy cho lợn và bê nghé non; dùng sử quân tử và diêm sinh (lưu huỳnh) để tẩy giun đũa cho lợn; dùng hạt cau và hạt bí đỏ để trị sán cho lợn, chó, mèo; dùng rau má, rau xam, sài đất già nhỏ vắt nước trị bệnh “đóng dấu lợn”; dùng đất thó vàng và rỉ sắt để chữa bệnh ỉa phân trắng và thiếu máu ở lợn con. Ngày nay, nghiên cứu phân tích các bài thuốc dựa vào những thành tựu mới về dược học, chúng ta thấy các bài thuốc trên đều có cơ sở khoa học.

Trong chương “Lục súc điều trị” (chương 27, quyển 10, bộ sách Nam dược thần hiệu), Tuệ Tĩnh thiền sư đã nói về sự quan trọng của việc phòng trị bệnh cho gia súc như sau: “Gia súc có ích lợi cho dân nhiều lắm, cày ruộng, bừa vườn, sinh thêm của cải, tế người chết, nuôi người sống, đầy đủ lễ nghi... Trong một nhà mà gà, vịt bị tổn thất thì mất cái sinh sống hàng tháng; trâu, bò bị tổn thất thì mất cái sinh sống hàng năm. Vậy, lẽ nào lại không biết cách nuôi dưỡng súc vật? Nếu chỉ biết có lợi mà không biết quý trọng, không biết có bệnh tật mà chạy chữa thì sao theo được tấm lòng tốt của trời đất sinh ra muôn vật”.